

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2023

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1986. Có mặt.

Cùng nơi thường trú: Số 48/7, khu phố T, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim L tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95, ngày 25 tháng 8 năm 2006. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thụy Quê Ph, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thụy Phương A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2013 và

Nguyễn Thụy Anh TH, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016. Sau khi ly hôn, ông T đồng ý để bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung trên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Kim L trình bày: Bà thống nhất về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà xác định mâu thuẫn chính của vợ chồng là do ông T đã có người phụ nữ khác, vợ chồng nghi ngờ sự chung thủy của nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà xác định không còn tình cảm với ông T nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thụy Quê Ph, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thụy Phương A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2013 và Nguyễn Thụy Anh TH, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016. Sau khi ly hôn, bà không đồng ý nuôi 03 con chung trên mà đồng ý để ông T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung trên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định ông T có nợ ngân hàng chính sách xã hội thành phố Thuận An số tiền 50.000.000 đồng và nợ bà Lâm Thị Thảo số tiền 20.000.000 đồng. Bà L đã đứng ra trả cho bà Thảo số tiền 4.500.000 đồng và Ngân hàng chính sách xã hội Thuận An nhưng quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện bà Võ Thị Kim L yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bà L hiện đang thường trú và ở tại số 48/7, khu phố T, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Kim L tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95, ngày 25 tháng 8 năm 2006, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà L .

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Tại phiên tòa ông T và bà L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà L cùng đồng ý ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông T về việc ly hôn với bà L .

Về con chung: Ông T và bà L có 03 con chung tên Nguyễn Thụy Quế Ph, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thụy Phương A , sinh ngày 26 tháng 4 năm 2013 và Nguyễn Thụy Anh TH, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016. Sau khi ly hôn, ông T đồng ý để bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung, bà L không đồng ý nuôi 03 con chung trên. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Thụy Quế Ph, Nguyễn Thụy Phương A và Nguyễn Thụy Anh TH đang ở cùng bà L , tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2023 các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Bà L có nơi ở ổn định, ông T làm thợ hồ không có nơi ở và việc làm ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức nên giao cháu Phương, Phương Anh, Anh Thư cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi mỗi con số T 1.000.000 đồng/tháng/con là phù hợp quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T , bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn bà Võ Thị Kim L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Võ Thị Kim L.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Thụy Quế Ph, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2007, Nguyễn Thụy Phương A , sinh ngày 26 tháng 4 năm 2013 và

Nguyễn Thụy Anh TH, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2016 cho bà Võ Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi mỗi con số T 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số T trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số T lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số T chậm trả.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 600.000 đồng T án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào T tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu T số 0003813 ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Văn T phải nộp thêm số T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

